

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xử lý nhà ở, công trình xây dựng
vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp; Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Căn cứ Nghị định số 68/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Quyết định số 39/2005/QĐ-BCN ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định về điều kiện, trình tự, và thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện.

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TT-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 879/TTr-SCT ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc đề nghị ban hành Quy định xử lý nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 379/STP-XDVB ngày 24 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định xử lý nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên".

Điều 2. Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị điện lực và các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 944/2007/QĐ-UBND ngày 25/5/2007 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các tổ chức, cá nhân có nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**V/v Xử lý nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ
an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc kiểm tra, xử lý nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với các cá nhân, tổ chức có nhà ở công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Công trình lưới điện cao áp

1. Công trình lưới điện cao áp bao gồm lưới điện cao áp và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp. Lưới điện cao áp là lưới điện có điện áp danh định từ 1000V trở lên.

2. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp là khoảng không gian giới hạn dọc theo đường dây tải điện hoặc bao quanh trạm điện và được quy định cụ thể theo từng cấp điện áp

3. Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp bao gồm:

- a. Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không
- b. Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm
- c. Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN CAO ÁP

Điều 4. Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không

1. Hành lang bảo vệ an toàn của đường dây dẫn điện trên không là khoảng không gian dọc theo đường dây và được giới hạn như sau:

a. Chiều dài hành lang được tính từ vị trí đường dây ra khỏi ranh giới bảo vệ của trạm này đến vị trí đường dây đi vào ranh giới bảo vệ của trạm kế tiếp.

b. Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt phẳng thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh được quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22kV		35kV		110 kV	220kV	500kV
Loại dây	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần		
Khoảng cách (m)	1,0	2,0	1,5	3,0	4,0	6,0	7,0

c. Chiều cao hành lang được tính từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng được quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35kV	110kV	220 kV	500kV
Khoảng cách	2,0	3,0	4,0	6,0

2. Hành lang bảo vệ an toàn các loại cáp điện đi trên mặt đất hoặc treo trên không là khoảng không gian dọc theo đường cáp điện và được giới hạn về các phía là 0,5m tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng.

Điều 5. Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm

Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm được giới hạn như sau:

1. Chiều dài hành lang được tính từ vị trí cáp ra khỏi ranh giới, phạm vi bảo vệ của trạm này đến vị trí vào ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm kế tiếp.

2. Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi:

a. Mặt ngoài của mương cáp đối với cáp điện đặt trong mương cáp

b. Hai mặt thẳng đứng cách mặt ngoài của vỏ cáp hoặc sợi cáp ngoài cùng về hai phía của đường cáp điện ngầm đối với cáp đặt trực tiếp trong đất, trong nước được quy định trong bảng sau:

Loại cáp điện	Đặt trực tiếp trong đất		Đặt trong nước	
	Đất ổn định	Đất không ổn định	Nơi không có tàu thuyền qua lại	Nơi có tàu thuyền qua lại
Khoảng cách (m)	1,0	1,5	20,0	100,0

3. Chiều cao được tính từ mặt đất hoặc mặt nước tự nhiên đến:

- a. Mặt ngoài của đáy móng, móng cáp đối với cáp điện đặt trong móng cáp.
- b. Độ sâu thấp hơn điểm thấp nhất của vỏ cáp là 1,5m đối với cáp đặt trực tiếp trong đất hoặc trong nước.

Điều 6. Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện

Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện là khoảng không gian bao quanh trạm điện và được giới hạn như sau:

1. Đối với các trạm điện không có tường, rào bao quanh, hành lang bảo vệ trạm điện được giới hạn bởi không gian bao quanh trạm điện có khoảng cách đến các bộ phận mang điện gần nhất của trạm điện theo quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22kV	35kV
Khoảng cách (m)	2,0	3,0

2. Đối với các trạm điện có tường, rào cố định bao quanh, chiều rộng hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài tường hoặc hàng rào; chiều cao hành lang được tính từ đáy móng sâu nhất của công trình trạm điện đến điểm cao nhất của trạm điện cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng quy định tại điểm c, khoản 1 điều 4 của quy định này.

Điều 7. Nhà ở, công trình trong hoặc ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không (sau đây gọi tắt là hành lang an toàn lưới điện)

1. Trong hành lang an toàn lưới điện điện áp đến 220 kV

Nhà ở, công trình không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện áp đến 220 kV nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy;
- b) Các kết cấu kim loại của nhà ở, công trình phải được nối đất theo quy định về kỹ thuật nối đất.
- c) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các bộ phận công trình lưới điện cao áp;
- d) Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 35 kV	110 kV	220 kV
Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m

đ) Cường độ điện trường ≤ 5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất một mét và ≤ 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất một mét.

Quy định về nối đất thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 03/2010/TT-BCT ngày 22/01/2010 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp

2. Ngoài hành lang an toàn lưới điện điện áp 500 kV.

Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân ngoài hành lang an toàn lưới điện, giữa hai đường dây dẫn điện trên không điện áp 500 kV được xem xét bồi thường, hỗ trợ và di dời khi có một trong các điều kiện sau:

a) Cường độ điện trường lớn hơn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

b) Khoảng cách theo phương nằm ngang giữa hai dây dẫn pha ngoài cùng gần nhất của hai đường dây dẫn điện ≤ 60 mét.

3. Trường hợp nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân có khoảng cách như quy định tại điểm b khoản 2, nhưng cường độ điện trường đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này và chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nguyện vọng ở lại thì được phép ở lại và được bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ diện tích đất ở, diện tích nhà ở và công trình phụ phục vụ sinh hoạt như đối với đất ở, nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt trong hành lang an toàn lưới điện quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 Nghị định 81/2009/NĐ-CP.

Mục 2. BẢO VỆ AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN CAO ÁP

Điều 8. Bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không

1. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình đã được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp và phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không khi sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình.

Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp được quy định trong bảng sau:

Điện áp	Đến 22kV		35kV		110kV	220kV
Loại dây	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần	
Khoảng cách an toàn phóng điện (m)	1,0	2,0	1,5	3,0	4,0	6,0

2. Trước khi cấp phép cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, cơ

quan cấp phép phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nới, cải tạo, sử dụng nhà ở, công trình này.

3. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người thường xuyên sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó.

Điều 9. Bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.

1. Cấm đào hố, chôn hàng hóa, đóng cọc, trồng cây, xây dựng nhà ở và các công trình khác, thả neo tàu thuyền trong hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.

2. Cấm thải nước và các chất ăn mòn cáp, trang thiết bị vào hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.

3. Trường hợp thải nước và các chất khác ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm mà có khả năng xâm nhập, ăn mòn, làm hư hỏng cáp điện thì chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng nhà ở, công trình có nước, chất thải phải có trách nhiệm xử lý để không làm ảnh hưởng tới cáp điện.

Điều 10. Bảo vệ an toàn trạm điện

1. Không được xây dựng nhà ở, công trình và trồng các loại cây cao hơn 2m trong hành lang bảo vệ an toàn trạm điện, không xâm phạm đường ra vào của trạm.

2. Nhà và công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ an toàn của trạm điện phải đảm bảo không làm hư hỏng bất kỳ bộ phận nào của trạm điện bao gồm cả đường cáp thoát nước của trạm điện, hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm và đường dây dẫn điện trên không, không làm cản trở hệ thống thông gió của trạm điện, không để cho nước thải xâm nhập làm hư hỏng công trình điện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN LƯỚI ĐIỆN CAO ÁP

Điều 11. Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp

Khi phát hiện lưới điện công trình cao áp bị xâm phạm, bị phá hoại, bị cháy, bị sự cố nghiêm trọng thì đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp, Ủy ban nhân dân địa phương, công an, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp khẩn trương khắc phục để hạn chế thiệt hại và đưa công trình vào hoạt động.

Điều 12. Sở Công Thương

1. Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch, biện pháp thực hiện có hiệu quả việc bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản có liên quan đến bảo vệ an toàn hành lang lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp đến nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm tra, lập biên bản và xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

5. Kiểm tra hoạt động của Hội đồng tư vấn xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp cấp huyện, đề xuất với Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh xử lý các trường hợp khó khăn phức tạp vượt quá thẩm quyền của Hội đồng xử lý.

6. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo thẩm quyền.

7. Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh và có trách nhiệm quản lý kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

8. Tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện công tác bảo vệ an toàn lưới điện cao áp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 13. Các sở, ngành liên quan**1. Sở Xây dựng**

a. Trước khi cấp giấy phép xây dựng cho các cá nhân, tổ chức xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo nhà ở, công trình thuộc thẩm quyền mà các công trình này nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nới, cải tạo, sử dụng nhà ở công trình này.

b. Phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra việc cấp giấy phép xây dựng và xây dựng thực hiện đúng các quy định về hành lang bảo vệ an

toàn lưới điện cao áp đối với các cá nhân, tổ chức nâng cấp, cải tạo hoặc xây mới nhà ở, công trình.

c. Thông báo bằng văn bản cho đơn vị điện lực hoạt động kinh doanh bán điện trên địa bàn không cung cấp dịch vụ điện đối với nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp do làm sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép được cấp.

2. Sở Tài chính

a. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo cho hoạt động của Ban Chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và hoạt động xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

b. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo quy định của nhà nước.

3. Công an tỉnh Thái Nguyên

Phối hợp với các ngành, các cấp xử lý các vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các địa phương

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công.

a. Quản lý toàn diện các hoạt động xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền, chỉ đạo Hội đồng tư vấn xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn.

b. Thành lập Hội đồng tư vấn xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn.

Thành phần Hội đồng tư vấn xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp gồm:

- Chủ tịch hội đồng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã.

- Ủy Viên: Đại diện phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra, Công an, đơn vị quản lý vận hành công trình lưới điện cao áp tại địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Ủy viên thường trực: do Chủ tịch hội đồng phân công.

Trường hợp cần thiết có thể bổ sung một số thành viên khác.

c. Hội đồng tư vấn xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp hoạt động theo quy chế do Chủ tịch hội đồng ban hành.

d. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ từng quý và năm về tình hình vi phạm, công tác xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn cho thường trực Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

a. Quản lý toàn diện các hoạt động xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền, trong đó có nhiệm vụ tham gia xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

b. Kiểm tra, phát hiện kịp thời và phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo thẩm quyền.

Điều 15. Đơn vị quản lý vận hành công trình lưới điện cao áp và đơn vị kinh doanh bán điện.

1. Kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trong phạm vi quản lý của mình để phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp. Khi phát hiện hành vi vi phạm, phải yêu cầu đối tượng vi phạm dừng ngay các hành vi vi phạm và báo cáo, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương lập biên bản xử lý các hành vi vi phạm đó.

2. Kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng đường dây đúng thời hạn quy định. Không vận hành quá tải đối với đường dây vượt qua nhà ở công trình.

3. Thống kê, phân loại, theo dõi các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trong phạm vi quản lý của mình, định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện tại địa phương và cơ quan cấp trên theo quy định.

4. Cấp văn bản thỏa thuận về an toàn điện đối với các công trình xây dựng có liên quan tới hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trong thời gian 10 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hợp lệ.

5. Cung cấp kịp thời sơ đồ mặt bằng hiện trạng lưới điện cao áp trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã khi có yêu cầu.

6. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp bằng nhiều hình thức đến nhân dân trên địa bàn.

7. Thực hiện ngừng cấp điện theo quy định trong các trường hợp sau:

a. Cá nhân, tổ chức có nhà ở, công trình xây dựng vi phạm các quy định về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khoảng cách an toàn của đường dây và trạm điện.

b. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

8. Không cung cấp dịch vụ điện đối với nhà ở, công trình xây dựng vi phạm các quy định về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp do làm sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép được cấp theo thông báo của các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các đơn vị quản lý vận hành công trình lưới điện cao áp và đơn vị kinh doanh bán điện, các tổ chức cá nhân có nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh phải chấp hành quy định này và các quy định khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho hoàn chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm